



THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM

• **ThS. PHẠM VŨ QUỐC BÌNH**
Tổng cục Dạy nghề

I. Đặt vấn đề

Đào tạo nghề luôn được các quốc gia coi là lĩnh vực ưu tiên phát triển để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - một nhân tố thiết yếu cho sự phát triển kinh tế đất nước. Một hệ thống dạy nghề tốt có thể cung cấp đủ về số lượng nhân lực qua đào tạo và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng của doanh nghiệp, hay nói cách khác là một hệ thống đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta quan tâm và chỉ đạo sát sao dạy nghề bằng việc đề ra một loạt các phương hướng, chính sách. Luật Dạy nghề có hiệu lực vào tháng 6/2007 với 3 cấp trình độ đào tạo đã đánh dấu một bước đột phá trong lĩnh vực dạy nghề, tạo hành lang pháp lý phát triển dạy nghề. Mục tiêu đặt ra cho hệ thống dạy nghề là đến năm 2010, tỉ lệ lao động qua dạy nghề trong tổng số lao động được đào tạo là 32%. Để đạt mục tiêu này, hệ thống dạy nghề cần nỗ lực cố gắng và phải đổi mới, đặc biệt là công tác quản lý nhà nước về dạy nghề. Điều đó có nghĩa là 4 công tác chính của quản lý là lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo và thanh tra, kiểm tra luôn được nghiên cứu và đổi mới.

Công tác tổ chức trong quản lý bao gồm việc xác định cấu trúc tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận để sử dụng nguồn lực hiệu quả tối đa, giúp cho việc hoàn thành công việc. Việc xác định một cơ cấu tổ chức hợp lý sẽ đảm bảo hệ thống vận hành có hiệu quả. Bài viết sau đây sẽ đề cập đến công tác tổ chức trong nội dung quản lý nhà nước về đào tạo nghề, trong đó tập trung đánh giá thực trạng các cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo nghề, phân cấp trong quản lý đào tạo nghề, và mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề.

II. Công tác tổ chức trong quản lý nhà nước về đào tạo nghề

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề

Giáo dục nghề nghiệp gồm hai bộ phận: trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. Mỗi bộ

phận có mục tiêu đào tạo khác nhau được quy định trong Luật Giáo dục năm 2005 và có cơ quan quản lý nhà nước khác nhau. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề, Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trung cấp chuyên nghiệp.

Thường các cơ sở dạy nghề từ trình độ trung cấp trở lên khi hội đủ điều kiện thì hoạt động theo mô hình đa cấp trình độ. Vì vậy, ngoài việc chịu sự quản lý toàn diện của cơ quan chủ quản trường, về mặt quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo này còn nằm dưới sự quản lý của cả Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Điều này đôi khi dẫn đến sự chồng chéo trong quản lý do nguồn lực của trường không thể phân chia một cách rõ ràng. Một người giáo viên khi đủ trình độ chuẩn có thể dạy tất cả các cấp, hoặc một nhà xưởng có thể sử dụng để đào tạo nhiều cấp trình độ khác nhau. Vấn đề nêu trên sẽ được giải quyết khi các cơ quan quản lý nhà nước có sự phối hợp chặt chẽ. Nếu không, các cơ sở đào tạo sẽ phải thực hiện các nhiệm vụ hành chính chồng chéo.

Tổng cục Dạy nghề được thành lập để giúp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề của mình. Tổng cục Dạy nghề có cơ cấu tổ chức theo chức năng, bao gồm Văn phòng, Ban Tổ chức Cán bộ, Ban Thanh tra, Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban Giáo viên dạy nghề, Ban Tiêu chuẩn nghề, Phòng Chính sách pháp chế, Phòng Kiểm định chất lượng dạy nghề, Phòng Kiểm tra và cấp chứng chỉ nghề quốc gia và Trung tâm nghiên cứu khoa học dạy nghề. Mỗi ban, đơn vị có một chức năng và nhiệm vụ riêng. Hiện tại, Tổng cục Dạy nghề không có các chi nhánh tại các địa phương.

Tại các bộ, ngành, thường Vụ tổ chức cán bộ (có một số nơi gọi là Vụ tổ chức cán bộ và đào tạo) có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng quản lý về lĩnh vực dạy nghề.

Giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý dạy nghề là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Phòng Dạy

nghề thuộc Sở tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề tại địa phương. Hiện nay, hầu hết các sở LĐTBXH đã thành lập Phòng Dạy nghề giúp UBND tỉnh, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề.

Hiện nay, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đào tạo nghề còn một số vấn đề sau:

- Do yêu cầu phát triển của hệ thống dạy nghề, đặc biệt là dạy nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dạy nghề cần phải được thay đổi. Kiểm định chất lượng, đánh giá và công nhận kĩ năng nghề là hai nội dung rất quan trọng đảm bảo chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo và công nhận trình độ của người dân. Tuy nhiên, hai bộ phận được xây dựng ở cấp phòng, do đó chưa tương xứng với chức năng. Tổng cục Dạy nghề có hơn 110 cán bộ, công nhân viên nên rất thiếu cán bộ.

- Bộ máy quản lý dạy nghề tại các bộ, ngành và địa phương quá yếu. Thường mỗi bộ, ngành chỉ bố trí 1-2 chuyên viên theo dõi về dạy nghề, trong khi các bộ, ngành quản lý trực tiếp rất nhiều cơ sở dạy nghề. Tình trạng cũng tương tự đối với các địa phương. Hiện nay, còn nhiều địa phương chưa thành lập phòng dạy nghề. Đối với những địa phương đã thành lập phòng dạy nghề thì cũng chỉ phân bổ 2-3 chỉ tiêu cán bộ. Các cán bộ làm công tác dạy nghề thường là cán bộ làm về công tác lao động của các sở lao động chuyển sang. Họ thường biết ít kiến thức về sư phạm. Vì vậy, có thể thấy cán bộ quản lý dạy nghề của địa phương vừa yếu về số lượng và hạn chế về trình độ chuyên ngành.

2. Phân cấp quản lý và tự chủ trong dạy nghề

Chủ trương nhà nước là tăng cường tự chủ cho các cơ sở giáo dục thông qua Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đã có Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 hướng dẫn triển khai nghị định trên. Các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai Nghị định nêu trên. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có nhiều phân cấp cho các địa phương thực hiện các nội dung quản lý nhà nước như việc phân cấp quyết định thành lập các trường trung cấp nghề cho các địa phương, giao việc in ấn và quản lý bằng nghề cho các địa phương và các cơ sở đào tạo nghề.

Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số hạn chế

do các nguyên nhân sau:

- Các bộ, ngành, địa phương chủ quản chưa có những chính sách cụ thể phân cấp, phân quyền cho các cơ sở dạy nghề về mặt tổ chức và tài chính;

- Cán bộ quản lý về đào tạo nghề của các bộ, ngành và địa phương còn yếu, do đó triển khai các chủ trương phân cấp chậm;

- Một số cơ chế chính sách về tài chính và về tổ chức chưa rõ ràng nên các cơ sở đào tạo khó triển khai;

- Năng lực cán bộ quản lý của một số cơ sở đào tạo còn yếu.

3. Mạng lưới các cơ sở dạy nghề

Hiện nay, chúng ta đã có 48 trường cao đẳng công lập và 180 trường trung cấp nghề, hơn 600 trung tâm dạy nghề, hàng trăm trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, giáo dục thường xuyên và các cơ sở đào tạo khác có dạy nghề.

Nhìn tổng thể, hệ thống dạy nghề Việt Nam đang phát triển theo mô hình mạng lưới cả theo địa lý và chức năng.

- *Phát triển mạng lưới theo địa lý:* Chủ trương xây dựng các cơ sở dạy nghề phủ kín các tỉnh, thành phố và quận, huyện của các địa phương. Các cơ sở dạy nghề đóng trên địa bàn sẽ chịu trách nhiệm đào tạo nguồn nhân lực cho địa bàn đó. Để thực hiện mạng lưới theo địa lý, mục tiêu đặt ra là đến năm 2010, mỗi tỉnh, thành phố sẽ có một trường dạy nghề, mỗi quận, huyện có một trung tâm dạy nghề.

- *Phát triển mạng lưới theo chức năng:* Hệ thống các cơ sở dạy nghề đa dạng gồm các cơ sở dạy nghề thuộc địa phương, cơ sở dạy nghề trung ương đóng tại địa phương. Một số cơ sở dạy nghề được xây dựng với những chức năng riêng. Ví dụ như các cơ sở dạy nghề của các bộ/ngành và các doanh nghiệp. Ngoài việc cung cấp nguồn nhân lực cho địa phương/vùng/miền (theo địa lý) còn thực hiện các nhiệm vụ của ngành (đào tạo các nghề đặc thù cho ngành). Xu hướng phát triển mạng lưới theo mô hình chức năng được thể hiện qua việc xây dựng các trường trọng điểm. Đến năm 2010, sẽ xây dựng 40 trường dạy nghề chất lượng cao cho các địa phương, vùng miền (theo địa lý), nhưng trong số đó, có 3 trường dạy nghề có chất lượng khu vực tại 3 miền Bắc, Trung, Nam lại được xây dựng theo chức năng. Các trường đặc biệt này ngoài nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực, còn thực hiện các nhiệm vụ khác cho hệ thống đào tạo nguồn nhân lực của cả nước.



Quy hoạch mạng lưới dạy nghề còn một số vấn đề sau:

- Chúng ta mới xác định được tổng số các cơ sở dạy nghề để đảm bảo yêu cầu về số lượng theo kế hoạch. Tuy nhiên, nếu xác định được nhu cầu lao động đến từng nghề thì việc quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề cũng phải chi tiết đến từng nghề. Có nghĩa là luôn phải kết hợp giữa mô hình phát triển mạng lưới theo địa lí và theo chức năng ở ngay trong một trường.

- Chúng ta chưa có các cơ sở dạy nghề đạt chuẩn quốc tế. Vì thế, Việt Nam có tình trạng thừa nhân lực lao động trình độ thấp, trong khi rất thiếu lao động trình độ cao theo các tiêu chuẩn quốc tế. Việt Nam đang phải đối mặt với một thực trạng là phải thuê tuyển nhân công nước ngoài làm việc ở một số vị trí cần trình độ cao với kinh phí lớn. Đồng thời, lao động xuất khẩu của Việt Nam lại được thuê tuyển với mức lương rất thấp.

- Chúng ta chưa có một đánh giá về khả năng xã hội đầu tư mở các trường dạy nghề, đồng thời chắc chắn con số này sẽ phụ thuộc vào các nhà đầu tư và rất khó dự báo chính xác. Do đó, về lí thuyết, chưa thể khẳng định các con số về cơ sở dạy nghề đưa ra trong quy hoạch sẽ đáp ứng nhu cầu đào tạo hay thừa nhu cầu đào tạo khi thực hiện chủ trương xã hội hoá một cách triệt để. Điều này cần cân nhắc khi điều chỉnh quy hoạch các cơ sở dạy nghề.

- Loại hình đào tạo mới như E-Learning, dạy nghề thường xuyên làm cho việc xác định cung đào tạo theo địa bàn rất khó, do khi đó người học có thể học ở bất cứ nơi nào và vị trí nào, tại bất cứ trường nào, không phụ thuộc vào vị trí địa lí. Nếu không tính ngay đến yếu tố này, quy hoạch theo địa lí như đang áp dụng có thể sẽ bị lạc hậu trong tương lai.

III. Một số đề xuất liên quan tới công tác tổ chức quản lí nhà nước về dạy nghề

- Cần quy hoạch lại mạng lưới cơ sở dạy nghề nhằm hạn chế sự bất hợp lí trong cơ cấu vùng, miền và cơ cấu ngành nghề theo nguyên tắc: Nhà nước chỉ thực hiện việc quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập, các cơ sở dạy nghề được nhà nước đầu tư. Đối với cơ sở dạy nghề tư thục, nhà nước tạo mọi điều kiện để các nhà đầu tư đầu tư xây dựng cơ sở dạy nghề, không hạn chế như quan điểm quy hoạch mạng lưới trước đây. Nhà nước tạo mọi điều kiện (về đất, thuế, ưu đãi, đội ngũ giáo

viên các trường tư thục) để các nhà đầu tư đầu tư cho dạy nghề. Nhà nước cần tập trung đầu tư phát triển các trường tại khu vực khó khăn, khu kinh tế năng động, cho các ngành nghề mũi nhọn, những nghề có suất đầu tư lớn, ít nhà đầu tư quan tâm, mà lại cần thiết cho nền kinh tế.

- Cần xây dựng hệ thống trường trọng điểm đào tạo những ngành nghề mũi nhọn nhằm cung cấp lực lượng lao động kĩ thuật chất lượng cao, hạn chế việc thuê tuyển nhân lực nước ngoài làm việc tại các vị trí cần trình độ cao trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Cần kiện toàn bộ máy quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương theo đúng tinh thần cải cách hành chính. Các bộ, ngành, địa phương phải rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lí, từ đó lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí dạy nghề.

- Cần phải thực hiện triệt để hơn chủ trương phân cấp, phân quyền cho các cơ sở đào tạo. Tập trung hướng dẫn triển khai Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/4/2006 Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Trí, *Quản lí quá trình đào tạo trong nhà trường*. Viện Nghiên cứu Phát triển giáo dục, 2002.
2. Phan Văn Kha, *Quản lí nhà nước về giáo dục*, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, 2005.
3. Schermanhorn, *Management sixth edition*, John Wiley & Son, New york, 1999.
4. Đặng Bá Lãm và Phạm Thành Nghị, *Chính sách và lập kế hoạch chính sách trong quản lí giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội; 1999.
5. *Luật Dạy nghề số 76/2006/QH11* ngày 29 tháng 11 năm 2006.
6. *Luật Giáo dục sửa đổi năm 2005*.
7. Nghị định 33/1998/NĐ-CP ngày 23/05/1998 của Chính phủ thành lập Tổng cục dạy nghề trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
8. Quyết định 588/1999/QĐ-LĐTBXH ngày 12/05/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng và nhiệm vụ của Thanh tra dạy nghề...

SUMMARY

The article presents the status quo of State governance over vocational education in Vietnam and some related suggestions.